

Số: 05/BC-THCS NQ

Nhân Quyền, ngày 28 tháng 5 năm 2014.

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2013 - 2014

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Giang

Thực hiện Công văn số 602 /SGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Sở GD&ĐT Hải Dương và Hướng dẫn số 83/PGDĐT-THCS Về việc Hướng dẫn tổng kết nhiệm vụ GDTrH năm học 2013 - 2014, trường THCS Nhân Quyền đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2013-2014 như sau:

1. Đánh giá việc củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp, quy mô học sinh; xây dựng trường THCS đạt chuẩn quốc gia.

1.1. Về quy mô trường, lớp, học sinh

- Năm học 2013-2014 trường có 11 lớp (không tăng, giảm so với năm học 2012-2013).

Khối 6: 3 lớp = 92 HS

Khối 7: 3 lớp = 87 HS (01 HS khuyết tật)

Khối 8: 3 lớp = 103 HS

Khối 9: 2 lớp = 69 HS (02 HS khuyết tật)

- Tổng số HS đầu năm 351, cuối năm 350. Duy trì sĩ số : $350/351 = 99,72\%$, học sinh bỏ học 01 HS do ý thức học tập kém.

1.2. Về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Thuận lợi:

+ Trường đạt chuẩn quốc gia từ năm 2004 và được công nhận lại vào năm 2009 sau 5 năm có đủ điều kiện phục vụ giảng dạy, học tập của thầy và trò trong việc đổi mới phương pháp.

+ Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương luôn quan tâm đến phong trào giáo dục của nhà trường. Đặc biệt năm 2014 đơn vị xã Nhân Quyền phấn đấu đạt xã nông thôn mới nên có nhiều chỉ đạo sát sao tới nhà trường.

- Khó khăn:

+ Do cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phần lớn đều được đầu tư từ năm 2004 nên có nhiều đồ dùng, thiết bị dạy học, bàn ghế hư hỏng...

+ CBQL cả hai đồng chí mới được bổ nhiệm nên còn hạn chế trong công tác chỉ đạo.

+ Đội ngũ GV trẻ mới ra trường chiếm tỷ lệ khá cao (5/21 đ/c) kinh nghiệm dạy học chưa nhiều nên ảnh hưởng đến chất lượng dạy học của nhà trường.

- Giải pháp:

+ Tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương, tích cực vận động nhân dân trong xã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, từng bước nâng cấp CSVC của nhà trường, bổ sung thiết bị dạy học phù hợp với tài chính của nhà trường.

+ Tích cực bồi dưỡng CBQL, GV của nhà trường về nghiệp vụ, chuyên môn, nâng cao chất lượng dạy học, bám sát các tiêu chuẩn tiêu chí trường chuẩn quốc gia, phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm vào tháng 11 năm 2014.

2. Đánh giá việc thực hiện chương trình và triển khai các hoạt động giáo dục.

2.1. Kết quả triển khai thực hiện Công văn số 1004/SGDDĐT-GDTrH ngày 01/8/2013 V/v tổ chức “Tuần sinh hoạt tập thể đầu năm học”.

Nhà trường đã tổ chức cho học sinh lớp 6 làm quen với trường mới, lớp mới, cách học mới, các hoạt động, nội quy của nhà trường, giao lưu với các anh chị lớp 7, 8, 9, tạo môi trường học tập thân thiện. Giáo dục học sinh về truyền thống của nhà trường, giới thiệu gương các học sinh tiêu biểu vượt khó học tốt của các khoá trước.

2.2. Chỉ đạo xây dựng chương trình 37 tuần thực học và tổ chức thực hiện chương trình các môn học, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục; tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình Giáo dục phổ thông; thực hiện nội dung giáo dục địa phương; tích hợp một số nội dung các môn học theo hướng dẫn; giáo dục ngoài giờ lên lớp; phối kết hợp với TTKT-TH-HN-DN trong tổ chức dạy và thi nghề phổ thông; dạy tự chọn, phụ đạo học sinh yếu kém, dạy thêm, học thêm; giáo dục hướng nghiệp; tích hợp các nội dung giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh theo các chương trình đã tập huấn, bồi dưỡng, phòng chống bạo lực học đường...

- Chỉ đạo xây dựng chương trình 37 tuần thực học và tổ chức thực hiện chương trình các môn học. Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học, chương trình chi tiết theo khung thời gian 37 tuần thực học, phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị, trong đó: học kỳ I: 19 tuần, tuần chương trình học từ 19/8/2013 đến hết ngày 29/12/2013 (18 tuần thực học). Học kỳ II: 18 tuần, học từ ngày 31/12/2013 đến ngày 24/5/2014 (17 tuần thực học). Kết thúc chương trình ngày 24/5/2014, đảm bảo đủ thời lượng dành cho luyện tập, bài tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành và kiểm tra định kỳ. Không phân công giáo viên dạy chéo môn.

- Thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng giáo viên, nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện kỷ cương nền nếp, tuyên truyền giáo dục pháp luật, đạo

đức nhà giáo. Yêu cầu giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn do trường, Phòng GD và Sở GD tổ chức.

- Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên của thông tư 29, 30 của Bộ GD&ĐT. Tạo điều kiện cho 2 đồng chí cán bộ quản lý học lớp Trung cấp lý luận chính trị, 1 giáo viên và 3 nhân viên học đại học nâng cao trình độ đạt trên chuẩn. Thực hiện bồi dưỡng nâng cao năng lực Ngoại ngữ cho giáo viên Tiếng Anh, 1 đồng chí giáo viên đạt trình độ B2, 1 đ/c đang theo học.

- Tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông. Mỗi giáo viên nắm vững hệ thống kiến thức môn được phân công giảng dạy. Xác định rõ mục tiêu, nội dung bài soạn bám sát chuẩn kiến thức, lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp cho các đối tượng học sinh. Sau mỗi tiết dạy giáo viên đều rút kinh nghiệm trong giáo án để điều chỉnh bổ sung.

- Tiếp tục thực hiện tích hợp một số nội dung môn học và các hoạt động giáo dục: tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục phòng chống tham nhũng, an toàn giao thông, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên, giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo theo hướng dẫn của Bộ. Tích cực tham gia, triển khai thực hiện Đề án Giáo dục Pháp luật, dạy và học Lịch sử, Địa lí Hải Dương.

- Giáo dục ngoài giờ lên lớp: Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp theo nội dung của phong trào "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*" nhằm đảm bảo tính linh hoạt về hình thức dạy học, rèn luyện kỹ năng sống và kỹ năng hoạt động xã hội của học sinh. Năm học 2013 – 2014 trường THCS Nhân Quyền được Phòng GD&ĐT kiểm tra đánh giá đạt 89/100 điểm xếp loại Tốt về thực hiện phong trào "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*".

- Đối với giáo viên được phân công thực hiện Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động giáo dục hướng nghiệp được tính giờ dạy học như các môn học. Hình thức sinh hoạt trong giờ chào cờ và sinh hoạt cuối tuần linh hoạt, đa dạng. Giáo viên chủ nhiệm làm công tác tư vấn có nhiệm vụ tư vấn cho cha mẹ học sinh và học sinh, để giúp các em vượt qua những khó khăn mà các em gặp phải trong học tập và sinh hoạt. Tư vấn cho học sinh khối 9 lựa chọn trường theo học sau tốt nghiệp THCS phấn đấu đảm bảo tỷ lệ học sinh đi học theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Phối kết hợp với Trung tâm GDTX-HN-DN Bình Giang tổ chức dạy và thi nghề phổ thông: năm học 2013-2014 số HS học lớp 9 có CCN là 66/67 = 98,5%.

- Trường tổ chức dạy tự chọn môn tin cho HS khối 6, 7 và dạy học tự chọn theo chủ đề môn Ngữ văn, Toán cho HS khối 8, 9.

- Công tác phụ đạo học sinh yếu kém triển khai theo phân loại đối tượng HS khối 6, 7 không tổ chức với HS khối 8, 9 nên hiệu quả chưa cao.

- Dạy thêm, học thêm theo đúng công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT và giấy cấp phép dạy thêm, học thêm của Phòng GD&ĐT.

- Dạy giáo dục hướng nghiệp theo phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT, làm tốt công tác tuyên truyền tư vấn nghề nghiệp, GD hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau TN trung học cơ sở.

2.3. Công tác chỉ đạo và kết quả thực hiện vận dụng, đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), đổi mới kiểm tra, đánh giá (KTĐG) kết quả học tập của học sinh; xây dựng mô hình nhà trường đổi mới PPDH, KTĐG tích cực và hiệu quả; chỉ đạo dạy học phân hóa đối tượng HS; biên soạn đề kiểm tra theo ma trận đề; xây dựng và khai thác "nguồn học liệu mở";...

- Thực hiện 100% cán bộ giáo viên đăng kí một đổi mới, lập kế hoạch và thực hiện theo kế hoạch. Cuối kỳ có sơ kết đánh giá, cuối năm có tổng kết rút kinh nghiệm.

- Chuyên môn nhà trường tăng cường kiểm tra công tác tự bồi dưỡng của giáo viên thông qua dự giờ rút, kinh nghiệm, tổ chức sinh hoạt chuyên môn có chiều sâu từ cấp trường đến cấp tổ. Giúp đỡ nhau ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học bằng hình thức người biết trực tiếp giúp người chưa biết.

- Chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc công tác kiểm tra tất cả các khâu (ra đề, coi, chấm kiểm tra, nhận xét vào bài làm HS, đánh giá cho điểm), đề kiểm tra từ 15 phút trở lên có 2 mã đề, có ma trận, đáp án biểu điểm chi tiết. Hướng dẫn biên soạn đề kiểm, giáo viên biên soạn đề kiểm tra, soạn đáp án và hướng dẫn chấm theo hướng tăng cường khả năng thông hiểu và vận dụng, đảm bảo mức độ nhận biết. Đề kiểm tra 1 tiết trở nên được quản lý ở tổ chuyên môn, tổ chuyên môn năm học học này đã xây dựng được ngân hàng đề kiểm tra cho tất cả các môn *Khi chấm bài kiểm tra, giáo viên có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Học sinh tự đánh giá năng lực của mình và đánh giá lẫn nhau.*

- Thực hiện đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 do Bộ GDĐT ban hành.

- Đối với các môn khoa học xã hội: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng đặt câu hỏi mở, học sinh phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và được trình bày chính kiến của bản thân.

- Quản lý nhà trường tích cực kiểm tra giáo viên về thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá thông qua bài kiểm tra của HS.

- Đầu năm phân loại học sinh Yếu, kém để tập trung bồi dưỡng ngay từ đầu năm học. Đối với lớp A dạy 3 môn Văn, Toán, Anh mỗi khối lập thành một lớp để phụ đạo thêm 1 buổi/môn/tuần hàng tháng tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh thường xuyên để điều chỉnh kế hoạch giảng dạy kịp thời.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông; Tập trung chỉ đạo và thực

hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, dạy học phân hoá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông; tạo ra sự chuyên biến về đổi mới kiểm tra đánh giá thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tăng cường bồi dưỡng về kỹ năng ra đề theo ma trận, soạn giáo án bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông với các cấp độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, sáng tạo; với các bài kiểm tra cuối học kỳ đạt 50% bài làm cho các nội dung thông hiểu, vận dụng sáng tạo. Qua kiểm tra, giáo viên đã đánh giá được những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế của học sinh, để rút ra những bài học kinh nghiệm; từ đó điều chỉnh lại kế hoạch đối với việc tổ chức hoạt động học cho học sinh.

2.4. Đánh giá kết quả tổ chức các Hội thảo, Hội thi

- Qua hội thảo “Nâng cao chất lượng dạy học môn Lịch sử trong trường THCS”, giáo viên nhà trường áp dụng vào giảng dạy, kết quả:

+ HSG cấp huyện môn Lịch sử: 2 HS (1 giải Ba, 1 KK);

+ Chất lượng HS đại trà: 97,1% đạt yêu cầu.

- Hội thi Giáo viên giỏi cấp trường và tham gia cấp huyện môn Ngữ văn, Sinh học, Tiếng Anh, Lịch sử và tham gia dự thi cấp tỉnh: Nhà trường tổ chức thi GVG cấp trường các môn Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử và Toán. Qua kết quả thi GVG cấp trường bồi dưỡng 4 GV dự thi GVG cấp huyện, kết quả: 3 đ/c đạt GVG cấp huyện (môn Sinh học, Lịch sử, Ngữ văn) trong đó 1 đ/c đạt giải Ba GVG cấp Tỉnh môn Sinh học.

- Triển khai cuộc thi Nghiên cứu khoa học và sáng tạo kỹ thuật; Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học; Dạy học theo chủ đề tích hợp dành cho giáo viên. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, phổ biến tới toàn thể CBGV và HS trong trường. Kết quả trường xếp thứ 4/19 trường trong huyện tham dự cuộc thi.

2.5. Đánh giá chất lượng giáo dục toàn diện học sinh

- Trong năm học nhà trường đã tiến hành khảo sát từ đầu năm, phân loại học sinh yếu kém, giao cho GV dạy bồi dưỡng 1 buổi/ tuần (2 môn Ngữ văn, Toán). Kết quả hết cuối năm số học sinh yếu còn 19 HS chiếm tỉ lệ 5,5% không có HS xếp loại học lực kém (*năm học trước 29 em xếp loại học lực yếu, kém chiếm tỉ lệ 8,2 %*).

- Để khắc phục tình trạng bỏ học, nhà trường đã tăng cường các hoạt động tập thể GDNGLL tạo những sân chơi bổ ích cho HS nhân dịp các ngày lễ như ngày khai giảng năm học, 20/10, 20/11, 26/3. Đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể chính quyền địa phương trong việc quản lý HS và vận động HS đến lớp. Kết quả năm học 2013 - 2014 trường chỉ có 1 học sinh bỏ học chiếm tỉ lệ 0,28% (*năm học trước 4 học sinh bỏ học chiếm 1,1%*).

- Về việc khảo sát chất lượng định kỳ (3 môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh) nhà trường thực hiện đúng theo kế hoạch chỉ đạo của Phòng GD&ĐT. Nhà trường đã thực hiện dạy bồi dưỡng HS 3 môn học này. Tuy nhiên vì nhiều lí do khách quan và chủ quan nên qua 4 đợt kiểm tra kết quả xếp hạng của nhà trường chưa đạt như mong muốn (*xếp thứ 15/19*).

- Quán triệt cho toàn thể cán bộ, giáo viên nắm vững mục đích, yêu cầu của việc tổ chức kiểm tra cuối học kỳ, ôn tập và xét tốt nghiệp lớp 9 từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm thực hiện nề nếp, kỷ cương dạy học, thực hiện Quy chế chuyên môn, chủ động xây dựng kế hoạch ôn tập cuối học kỳ cho học sinh, kiểm tra đánh giá học sinh một cách khách quan, công bằng, trung thực

Kết quả hai mặt giáo dục học sinh Học kỳ I năm học 2013 - 2014

	Tổng số HS	Tốt (Giỏi)		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Hạnh kiểm	348	172	49,4	108	31	49	14,1	19	5,5		
Học lực	348	54	15.5	125	35.9	121	34.8	47	13.5	1	0.3

Kết quả hai mặt giáo dục học sinh Học kỳ II năm học 2013 - 2014

	Tổng số HS	Tốt (Giỏi)		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Hạnh kiểm	347	186	53,6	127	36,6	31	8,9	3	0,9		
Học lực	347	64	18.4	121	34.9	137	39.5	25	7.2	0	0

Kết quả hai mặt giáo dục học sinh năm học 2013-2014

	Tổng số HS	Tốt (Giỏi)		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Hạnh kiểm	347	188	54.2	125	36	31	8.9	3	0.9		
Học lực	347	65	18.7	125	36	138	39.8	19	5.5	0	0

- Kết quả thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh: Năm học 2013 - 2014 nhà trường đã đổi mới trong việc chỉ đạo bồi dưỡng HSG các cấp. Do đó số HSG cấp huyện năm học 2013-2014 có 7 HSG văn hóa xếp thứ 6/19 đạt giải Ba (*năm học trước xếp thứ 10/19*), 1 HSG giải toán bằng máy tính Casio, 5 HSG điền kinh. Tuy nhiên không có HSG cấp Tỉnh.

- Kết quả xét tốt nghiệp có 68/69 HS lớp 9 đủ điều kiện TN THCS chiếm tỉ lệ 98,5% (*tăng 2,5% so với năm học trước*), tổ chức ôn tập cho 48 HS dự thi vào THPT, 9 HS đăng ký học tại Trung tâm GDTX-HN-DN Bình Giang, số HS còn lại nhà trường và Hội đồng GD, Hội khuyến học xã tiếp tục vận động các em tham gia học tại THPT Vũ Ngọc Phan hoặc học tại Trung tâm GDTX-HN-DN Bình Giang.

- Kết quả thi nghề phổ thông (số học sinh học nghề, tỷ lệ xếp loại): Trong hè năm 2013 nhà trường có 58 học sinh lớp 8 tham gia học và thi nghề phổ thông. Trong năm học 2013 - 2014 nhà trường vận động thêm 9 HS lớp 9 tham gia học và thi nghề phổ thông. Hiện tại số HS lớp 9 của nhà trường có 66/67 = 98,5% HS có CCN phổ thông tăng hơn so với năm học trước.

3. Tình hình thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

- Thực hiện cuộc vận động "*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*", thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục thông qua cuộc vận động "*Hai không*" của ngành. Nhà trường đã yêu cầu giáo viên ký cam kết thực hiện các cuộc vận động trên từ ngày khai giảng năm học mới nên trong năm học cán bộ giáo viên nhà trường không có ai vi phạm đạo đức nhà giáo, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, tích cực tự học tập bồi dưỡng đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ và đề xuất nhiều ý kiến hay với lãnh đạo nhà trường về chuyên môn cũng như tăng cường việc giáo dục đạo đức học sinh.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phòng chống phát âm lệch chuẩn, CBGVNV nhà trường khắc phục phát âm lệch chuẩn L/N ở mọi lúc, mọi nơi, không mặc cảm với đồng nghiệp và học sinh.

Trong giảng dạy:

+ Không phát âm lệch chuẩn.

+ Thường xuyên uốn nắn học sinh phát âm, viết chuẩn L/N.

Lồng ghép trong HĐGDNGLL: Tổ chức trò chơi, tuyên dương, khen thưởng những HS có ý thức tốt trong việc phòng chống và khắc phục phát âm lệch chuẩn L/N.

+ Tổ chức họp hội đồng trường yêu cầu từng cá nhân viết bản tự kiểm điểm việc phát âm lệch chuẩn. Sau đó, tập thể đóng góp ý kiến, nhận xét, đánh giá, qua đó giúp cho mỗi cá nhân nhận thức được sai sót trong phát âm để có biện pháp khắc phục kịp thời. Trên cơ sở đóng góp của tập thể, các cá nhân tự viết bản kế hoạch khắc phục. Bản kế hoạch của các cá nhân được lưu giữ tại trường làm căn cứ cho việc theo dõi thực hiện và tổng hợp, đánh giá.

- Triển khai phong trào thi đua "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*"; phong trào thi đua "*Hai tốt*",... Nhà trường đã triển khai và thực hiện tốt phong trào thi đua "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*" bằng những nội dung thiết thực, hiệu quả: Làm tốt việc xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, thu hút học sinh đến trường. Dạy học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh, giúp các em tự tin trong học tập. Thường xuyên rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh về: Quy tắc ứng xử giữa các thành viên trong nhà trường, củng cố kỷ cương nề nếp, tăng cường giáo

dục kỷ luật, bài trừ các hành vi không thân thiện trong trường học nên trong năm học không xảy ra hiện tượng giáo viên xúc phạm nhau, không có hiện tượng giáo viên xúc phạm học sinh và học sinh xúc phạm giáo viên.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo chấm dứt tình trạng bạo lực học đường và những hành vi vi phạm đạo đức lối sống của học sinh. Phối hợp thường xuyên với chính quyền, công an xã ngăn chặn biểu hiện đánh nhau trong trường, ngoài trường. Nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong mỗi học sinh. Hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật có thể xảy ra.

- Hướng ứng các cuộc thi:

+ HS dự thi HSG xếp thứ 6/19.

+ HS dự thi giải toán trên máy tính cầm tay xếp thứ 5/19.

+ HS dự thi điền kinh xếp thứ 5/19.

4. Các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà trường và các hoạt động giáo dục.

- Triển khai đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và sinh hoạt chuyên đề: Thực hiện theo công văn hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Mỗi tổ thực hiện triển khai 4 chuyên đề và 4 buổi sinh hoạt nghiên cứu bài học.

- Theo Quyết định số 487/QĐ-SGDĐT ngày 10/9/2013 của Sở GDĐT về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý, sử dụng sổ điểm điện tử, phần mềm quản lý điểm, lập và khai thác trang Website của đơn vị. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý nhà trường. Trang Website của trường luôn là kênh thông tin bổ ích đối với GV và HS trong và ngoài nhà trường.

- CBGV nhà trường tham gia tự làm thiết bị, đồ dùng dạy học được tuy nhiên số lượng đồ dùng thiết bị tự làm chưa nhiều, chủ yếu là sửa chữa.

- Năm học 2013 - 2014 có 20 CBGVNV tham gia viết sáng kiến, kết quả 18/20 sáng kiến được xếp loại cấp trường, trong đó 4 sáng kiến được xếp loại cấp huyện (không có sáng kiến xếp loại cấp tỉnh).

5. Kết quả phổ cập giáo dục THCS và phổ cập giáo dục trung học. Biện pháp và kết quả thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục.

- Kết quả phổ cập giáo dục THCS:

Tiêu chuẩn 1: Đạt.

Tiêu chuẩn 2a: đạt $96/100 = 96\%$.

Tiêu chuẩn 2b: đạt $364/384 = 94,79\%$.

- Nhà trường luôn hợp tác, phối kết hợp với các trường THPT làm công tác điều tra phổ cập trung học.

- Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục: Trường huy động sự ủng hộ của PHHS và dòng họ Đào thôn Đan Loan được hơn 42 triệu đồng để tu sửa CSVC nhà trường, sắm thiết bị dạy học và trồng cây hoa trong vườn trường.

6. Biện pháp cụ thể và kết quả xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 27 trong đó 100% cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy đạt chuẩn, trên chuẩn $14/21 = 66,7\%$ (*năm học trước* $18/28 = 64,3\%$).

- Cán bộ giáo viên của nhà trường đa số có trình độ chuyên môn vững vàng.

* Các biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ:

- Làm tốt công tác bồi dưỡng về tư tưởng, phẩm chất và lối sống cho giáo viên. Coi trọng ý thức tự học, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng của giáo viên, xác định rõ cho giáo viên về vai trò của công tác bồi dưỡng với nhiệm vụ của nhà trường, mỗi giáo viên phải tự đánh giá về khả năng của mình với yêu cầu của công việc được giao để từ đó có kế hoạch tự bồi dưỡng.

- Trong năm học mỗi giáo viên tham gia một đổi mới mang tính thiết thực thể hiện bằng kết quả cụ thể. Cuối kỳ I có sơ kết, cuối năm học có tổng kết đánh giá

- Thực hiện tốt mối đoàn kết trong cơ quan và cuộc vận động "*Dân chủ-kỷ cương-tình thương-trách nhiệm*" do Công đoàn phát động trên cơ sở thực hiện tốt nội quy, quy chế của cơ quan, xây dựng cơ quan không khói thuốc văn hoá, xây dựng cơ quan văn hoá. Ba năm liền nhà trường đạt Đơn vị cơ quan văn hóa đó là các năm 2011, 2012, 2013.

7. Kết quả xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm và tự làm thiết bị dạy học; chất lượng và hiệu quả khai thác sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học; phòng bộ môn, nhà đa năng; công tác xây dựng thư viện.

- Trong năm học 2013 - 2014 được sự ủng hộ của CMHS và nhà nước, nhà trường đã đẩy mạnh việc đầu tư CSVC cho công tác dạy và học như mua sắm 2 máy chiếu đa năng, 1 máy tính xách tay, 1 máy tính để bàn, 1 máy in. Sửa chữa và đóng mới bàn ghế học sinh, sửa chữa thiết bị các phòng học bộ môn, mua sắm các thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục NGLL, nhà đa năng...

- Bổ sung đầu các đầu sách trong thư viện. Hiện tại thư viện nhà trường đạt Thư viện tiên tiến.

8. Công tác thi đua, khen thưởng; nhân điển hình tiên tiến, chấp hành quy định về chế độ thông tin, báo cáo.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua Hai tốt trong toàn trường, đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng thời điểm thi đua, có chế độ động viên khen thưởng kịp thời.

- Thực hiện nghiêm túc, công bằng, công khai công tác thi đua khen thưởng bằng cách xây dựng công khai các quy định về công tác thi đua khen thưởng cụ thể cho đơn vị. Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường xây dựng chi tiết các mức thưởng cho giáo viên và học sinh trong các đợt thi đua. Mức thưởng cho tập thể và cá nhân đạt CSTĐ cấp cơ sở, LĐTT theo đúng quy định của luật thi đua khen thưởng.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, báo biểu đầy đủ kịp thời, chính xác.

9. Những ý kiến đề nghị với Phòng, Sở GDĐT, Bộ GDĐT liên quan đến giáo dục Trung học cơ sở.

Không

Nơi nhận:

- Như kính gửi.
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Hồng Thăng